

Số: 4350/KH-UBND

*Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 10 năm 2013*

## **KẾ HOẠCH**

**Triển khai Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 05/11/2012 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em từ nay đến năm 2020**

### **I. MỤC TIÊU**

#### **1. Mục tiêu chung**

- Xây dựng môi trường sống an toàn, thân thiện và lành mạnh để thực hiện ngày càng tốt hơn các quyền của trẻ em. Từng bước giảm khoảng cách chênh lệch về điều kiện sống giữa các nhóm trẻ em và trẻ em giữa miền núi, nông thôn với đô thị. Nâng cao chất lượng cuộc sống và tạo cơ hội phát triển bình đẳng cho mọi trẻ em.

- Phần đầu có 70% số xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn về các điều kiện chăm sóc và giáo dục trẻ vào năm 2015 và 80% năm 2020, cam kết thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, đảm bảo thực hiện các quyền sống, quyền chăm sóc, quyền tham gia và phát triển của trẻ theo quy định của pháp luật.

#### **2. Chỉ tiêu cụ thể**

##### **a) Chăm sóc sức khỏe:**

- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi còn dưới 26% vào năm 2015 và dưới 23% vào năm 2020; giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân ở trẻ em dưới 5 tuổi xuống dưới 15% vào năm 2015 và xuống 10% vào năm 2020; cụ thể:

+ Miền núi: giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi dưới 47% vào năm 2015 và dưới 40,9% vào năm 2020; giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân dưới 36,12% vào năm 2015 và dưới 32,42% vào năm 2020.

+ Đồng bằng: giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi dưới 20% vào năm 2015 và dưới 16,9% vào năm 2020; giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân dưới 12,02% vào năm 2015 và dưới 10,67% vào năm 2020.

+ Huyện Lý Sơn: giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi dưới 21% vào năm 2015 và dưới 18% vào năm 2020; giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân dưới 36,12% vào năm 2015 và dưới 32,42% vào năm 2020.

- Nâng tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt chuẩn Quốc gia về y tế đạt 70% vào năm 2015 và lên 87,5% vào năm 2020.

b) Giáo dục:

- Đến năm 2015 có 100% trẻ em trong độ tuổi tiểu học đến trường và 70% học sinh tiểu học, 40% học sinh trung học cơ sở được học tập cả ngày ở trường, hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi. Đến năm 2020, có ít nhất 30% trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ và 80% trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo được chăm sóc, giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non.

- Tăng tỷ lệ trẻ em khuyết tật được giáo dục hòa nhập lên 30% vào năm 2015 và 70% vào năm 2020, tỷ lệ trẻ em khuyết tật được giáo dục chuyên biệt lên 10% vào năm 2015 và 26% vào năm 2020.

c) Bảo vệ trẻ em:

- Mỗi năm, nâng tỷ lệ chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt lên 1 - 1,5%; phấn đấu đến năm 2020 có 90 - 95% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được can thiệp, chăm sóc và trợ giúp hòa nhập cộng đồng; đảm bảo 100% các em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc, giáo dục và bảo vệ khi được phát hiện; 100% trẻ em mồ côi không nơi nương tựa được nuôi dưỡng bằng nhiều hình thức; 100% trẻ em khuyết tật được thăm khám, chữa bệnh và phục hồi chức năng.

d) Tham gia và phát triển:

- Có 70% số xã, phường, thị trấn có điểm vui chơi cho trẻ em vào năm 2015 và 80% vào năm 2020. Địa điểm vui chơi phải đảm bảo có nơi tập trung đông trẻ em, trẻ khuyết tật được hòa nhập, tổ chức được 03 trò chơi trở lên không sử dụng thiết bị điện tử.

- 100% huyện nghèo trong tỉnh có nhà thiếu nhi phục vụ nhu cầu giải trí và phát triển năng khiếu cho trẻ em vào năm 2020.

- Trên 50% huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh tổ chức giao lưu, đối thoại giữa trẻ em với các cơ quan quản lý và thực hiện chế độ chính sách bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em thông qua các diễn đàn vì trẻ em (các cấp) vào năm 2015 và đạt trên 85% vào năm 2020.

## **II. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU**

**1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chính sách, nâng cao nhận thức và trách nhiệm chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em**

Tăng cường, đẩy mạnh và đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục,

phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em, nâng cao nhận thức cho mỗi cán bộ và mỗi người dân về tầm quan trọng của trẻ em đối với tương lai của đất nước và trách nhiệm của mình trong việc chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em; đồng thời biểu dương kịp thời những tổ chức, gia đình, cá nhân có thành tích bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; phê phán, lên án các hành vi vi phạm pháp luật, xâm hại, bạo lực, lôi kéo trẻ em vào hoạt động tội phạm và cản trở việc thực hiện các quyền của trẻ em.

## **2. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, kế hoạch về chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em**

a) Triển khai thực hiện có hiệu quả các nhóm quyền cơ bản của trẻ em theo Công ước Quốc tế, Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em và các điều luật có liên quan; các chương trình, dự án về chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em và các quyền của trẻ em trên địa bàn tỉnh.

b) Xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình hành động Quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2012 – 2020 và Kế hoạch triển khai tại tỉnh giai đoạn 2013 - 2020; Chương trình phòng chống tai nạn, thương tích trẻ em giai đoạn 2012 - 2015, Kế hoạch hành động quốc gia vì trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS giai đoạn 2012 - 2020 (sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt), tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình quốc gia bảo vệ trẻ em đến năm 2015.

c) Tổ chức thực hiện có hiệu quả Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030, chính sách khám chữa bệnh cho trẻ em dưới 6 tuổi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em thuộc hộ nghèo, phục hồi chức năng cho trẻ em khuyết tật, xây dựng các chương trình về dinh dưỡng, sức khỏe trẻ em.

d) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 13/10/2011 của Tỉnh ủy khóa XVIII về phát triển nguồn nhân lực; Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2011 - 2020; Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi của tỉnh; nâng cao kỹ năng nghề nghiệp và thể lực cho học sinh, góp phần phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao cho đất nước, cho tỉnh nhà.

đ) Thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam; lồng ghép việc đầu tư xây dựng các điểm vui chơi trẻ em vào các hạng mục xây dựng nông thôn mới trong kế hoạch xây dựng nông thôn mới của tỉnh giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến năm 2020.

e) Tổ chức các hoạt động Tháng hành động vì trẻ em, Ngày quốc tế thiếu nhi, Tết trung thu, Ngày gia đình Việt Nam và Diễn đàn trẻ em các cấp thiết thực, cụ thể, phù hợp với điều kiện của từng địa phương.

### **3. Tăng cường quản lý nhà nước đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em**

a) Tăng cường kiểm tra, thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật liên quan đến trẻ em và thực hiện các quyền của trẻ em. Triển khai và hướng dẫn thực hiện chính sách, cơ chế đặc thù để giải quyết từng nhóm vấn đề về chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em, trong đó ưu tiên tập trung vùng đặc biệt khó khăn, các địa phương có nguy cơ cao tình trạng trẻ em rơi vào hoàn cảnh đặc biệt, đảm bảo cho mọi trẻ em được sống trong môi trường an toàn, lành mạnh.

b) Đẩy mạnh hoạt động trợ giúp pháp lý, quản lý chặt chẽ việc nhận nuôi con nuôi, nhất là các trường hợp nhận nuôi con nuôi có liên quan đến người nước ngoài; xử lý nghiêm các hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật, vi phạm quyền trẻ em.

c) Xây dựng và vận hành hệ thống cung cấp dịch vụ cho trẻ em, đảm bảo cung cấp đầy đủ, có chất lượng các dịch vụ chăm sóc, bảo vệ trẻ em. Phát huy vai trò của gia đình và cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em. Phát triển các mô hình chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; có chính sách hỗ trợ các gia đình khó khăn, có nguy cơ trẻ em rơi vào hoàn cảnh đặc biệt để ổn định cuộc sống.

d) Xây dựng bộ chỉ tiêu quản lý số liệu trẻ em nói chung, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nói riêng; xúc tiến việc thành lập và đi vào hoạt động Hội Bảo vệ Quyền trẻ em tỉnh Quảng Ngãi, Hội bảo trợ người tàn tật và trẻ em mồ côi tỉnh Quảng Ngãi.

đ) Hình thành tổ chức phối hợp liên ngành nhằm phát huy các nguồn lực của Nhà nước và xã hội để chăm lo, bảo vệ và thực hiện quyền trẻ em trên địa bàn tỉnh.

### **4. Tăng cường nguồn lực cho công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em**

a) Hàng năm, bảo đảm kinh phí chi sự nghiệp chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em và chi trả trợ giúp xã hội hàng tháng cho trẻ em được hưởng chính sách trợ giúp xã hội theo quy định hiện hành.

b) Đẩy mạnh xã hội hóa công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em; khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân xây dựng các công trình và tổ chức các hoạt động dành cho trẻ em. Xúc tiến việc thành lập Hội bảo trợ Quyền trẻ em nhằm tăng cường vận động nguồn lực của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho sự nghiệp chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em.

c) Ngoài kinh phí thực hiện các đề án, dự án, chương trình quốc gia vì trẻ em được Trung ương hỗ trợ, bố trí kinh phí đầu tư cho chương trình hành động vì trẻ em của tỉnh, huyện, thành phố hàng năm theo hướng tăng dần, (tăng bình quân 12,32% trong tổng nguồn vốn huy động thực hiện của năm

trước liền kê dành cho các mục tiêu vì trẻ em - khoảng 67.650 triệu đồng so với giai đoạn 2001 - 2005), cần ưu tiên bố trí từ nguồn kinh phí khác để thực hiện các mục tiêu về chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn.

#### **5. Cử cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em**

- Kiện toàn, bố trí cán bộ có năng lực, có tâm huyết và có điều kiện làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở các cấp. Nâng cao năng lực cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở xã, phường, thị trấn. Xây dựng và phát triển đội ngũ cộng tác viên, tình nguyện viên làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở xã, phường, thị trấn, hình thành mạng lưới bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại cộng đồng.

- Từ nay đến năm 2014 thực hiện bố trí 01 cán bộ không chuyên trách ở cấp xã, phường, thị trấn làm công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em và dân số. Chế độ, chính sách, nhiệm vụ và tổ chức hoạt động của hệ thống bảo vệ chăm sóc trẻ em thực hiện theo quy định về số lượng, chức danh và mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh.

#### **6. Nghiên cứu khoa học và mở rộng hợp tác quốc tế đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em**

- Tăng cường các hoạt động nghiên cứu khoa học phục vụ công tác quản lý chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trên địa bàn tỉnh như: kinh nghiệm và giải pháp thực hiện quyền được phát triển toàn diện, quyền tham gia của trẻ em, giải pháp tư vấn cho trẻ em bị rơi vào hoàn cảnh đặc biệt; dịch vụ chuyển tiếp, chuyển tuyến, kinh nghiệm phòng chống thiên tai và xây dựng ngôi nhà an toàn cho trẻ.

- Mở rộng trao đổi, học tập kinh nghiệm về công tác quản lý chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em của các tỉnh, thành phố thực hiện có hiệu quả; kinh nghiệm trong việc huy động tăng cường nguồn lực trong và ngoài nước để xây dựng, ứng dụng mô hình chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em thiết thực, hiệu quả; phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tế của tỉnh.

### **III. DỰ KIẾN KINH PHÍ THỰC HIỆN**

**1. Tổng kinh phí thực hiện giai đoạn 2014 – 2020: 59.193,75 triệu đồng**

**a) Giai đoạn 2014 – 2015: 16.912,500 triệu đồng, bình quân mỗi năm: 8.456,25 triệu đồng.**

Hoạt động 1: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chính sách, nâng cao nhận thức và trách nhiệm chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em.

Kinh phí thực hiện: 1.000 triệu đồng, bình quân mỗi năm 500 triệu đồng.

*Hoạt động 2: Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, kế hoạch về chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em.*

Kinh phí thực hiện: 1.800 triệu đồng, bình quân mỗi năm 900 triệu đồng.

*Hoạt động 3: Tăng cường quản lý nhà nước đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em.*

Kinh phí thực hiện: 2.775,4 triệu đồng, bình quân mỗi năm 1.387,7 triệu đồng.

*Hoạt động 4: Hoạt động tăng cường nguồn lực cho công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em.*

Kinh phí thực hiện: 1.184 triệu đồng, bình quân mỗi năm 592 triệu đồng.

*Hoạt động 5: Củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em.*

Kinh phí thực hiện: 9.653,1 triệu đồng, bình quân mỗi năm 4.826,550 triệu đồng.

*Hoạt động 6: Nghiên cứu khoa học và mở rộng hợp tác quốc tế đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em.*

Kinh phí thực hiện: 500 triệu đồng, bình quân mỗi năm 250 triệu đồng.

**b) Dự kiến giai đoạn 2016 – 2020: 46.509.375.000 đồng,**

Trong đó kế hoạch kinh phí 5 năm là 42.281.250.000 đồng, kinh phí tăng dần cho từng năm và bù giá theo thời điểm: 4.228.125.000 đồng

**2. Nguồn kinh phí thực hiện:** Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương, nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác.

**3. Huy động nguồn lực và công tác lập kế hoạch kinh phí thực hiện**

a) Ngân sách nhà nước:

- Ngân sách Nhà nước đảm bảo thực hiện các hoạt động chính của chương trình. Cùng với thời điểm lập dự toán hàng năm, trên cơ sở dự toán kinh phí do các đơn vị lập và căn cứ chế độ tài chính quy định hiện hành của nhà nước, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ban ngành được giao chủ trì thực hiện các hoạt động có trách nhiệm xây dựng kế hoạch kinh phí gửi Sở Tài chính.

- Cùng với thời điểm lập dự toán hàng năm, trên cơ sở dự toán do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở, ban ngành lập và căn cứ khả năng ngân sách, Sở Tài chính có trách nhiệm tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định kinh phí.

**b) Huy động nguồn lực:**

Công tác triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 05/11/2012 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em từ nay đến năm 2020 được huy động nguồn lực từ của các tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp, cộng đồng dân cư, cá nhân trong và ngoài nước.

#### **IV. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM**

##### **1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch này đảm bảo đạt hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra từ nay đến năm 2020. Hàng năm, định kỳ báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định và sơ kết việc thực hiện chương trình vào năm 2015 và tổng kết vào cuối năm 2020;

- Chủ trì tổ chức và triển khai các hoạt động thực hiện các nhóm quyền cơ bản của trẻ em theo Công ước quốc tế, Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; các hoạt động của Chương trình quốc gia bảo vệ trẻ em, các hoạt động nhân tháng hành động vì trẻ em tại điểm a,b,e khoản 2, khoản 3 và 5 Mục II của Kế hoạch.

- Có trách nhiệm quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư của nhà nước, huy động từ cộng đồng cho công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em thuộc lĩnh vực ngành, quản lý tổ chức và hoạt động Quỹ bảo trợ trẻ em của tỉnh.

- Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh hướng dẫn quy định về hoạt động của hệ thống bảo vệ, chăm sóc trẻ em dựa vào cộng đồng, kiện toàn và củng cố hệ thống tổ chức bộ máy làm công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em các cấp.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính xây dựng kế hoạch bố trí ngân sách cho các chương trình, kế hoạch ngắn hạn và dài hạn đảm bảo thực hiện các mục tiêu vì trẻ em trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng bộ chỉ tiêu quản lý số liệu trẻ em nói chung, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nói riêng; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc giám sát nội dung và sử dụng kinh phí thực hiện các mục tiêu của các sở, ban ngành, địa phương theo Kế hoạch. Đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em.

## **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo lồng ghép các nội dung chỉ tiêu về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em vào chương trình phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của tỉnh;

- Chủ trì tổ chức và triển khai các hoạt động về tăng cường nguồn lực cho công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em tại Khoản 4 Mục II của Kế hoạch.

## **3. Sở Tài chính**

- Tham mưu UBND tỉnh cân đối, phân bổ ngân sách và tăng dần theo từng năm cho các chương trình mục tiêu vì trẻ em giai đoạn 2013-2020 và những nhiệm vụ chi theo kế hoạch, đề án, dự án đã được phê duyệt đảm bảo thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của kế hoạch.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu UBND tỉnh các chính sách, chế độ cho đội ngũ cán bộ xã/phường/thị trấn, lực lượng cộng tác viên làm công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em ở các thôn, tổ dân phố.

## **4. Sở Nội vụ**

- Chủ trì phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu UBND tỉnh ban hành quy định về tổ chức và hoạt động của Hệ thống bảo vệ trẻ em dựa vào cộng đồng; phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy định thực hiện việc bố trí 01 cán bộ không chuyên trách ở cấp xã, phường, thị trấn làm công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em và dân số.

- Hướng dẫn thực hiện quy định về biên chế, chính sách, chế độ, nhiệm vụ và tổ chức hoạt động của hệ thống bảo vệ chăm sóc trẻ em theo quy định về số lượng, chức danh và mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh.

## **5. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở, ban ngành liên quan nghiên cứu và triển khai có hiệu quả các chương trình, kế hoạch của ngành như: Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2011-2020; hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi đến năm 2015; tổ chức hoạt động xây dựng trường học thân thiện với trẻ em, các hoạt động ngoại khóa theo chủ đề cho thanh niên, học sinh trong và ngoài nhà trường;

- Chủ trì tổ chức và triển khai các hoạt động thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại điểm d khoản 2, Mục II của Kế hoạch.



## **6. Sở Y tế**

- Chủ trì chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả chính sách khám chữa bệnh cho trẻ em dưới 6 tuổi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em thuộc hộ nghèo, phục hồi chức năng cho trẻ khuyết tật, xây dựng các chương trình về dinh dưỡng, sức khỏe trẻ em. Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ban ngành thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án có liên quan.

- Chủ trì tổ chức và triển khai các hoạt động thực hiện chiến lược quốc gia về dinh dưỡng, chính sách khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em tại điểm c khoản 2, Mục II của Kế hoạch.

## **7. Sở Tư pháp**

- Chủ trì tổ chức và điều phối công tác trợ giúp pháp lý đối với trẻ em nói chung và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt nói riêng. Chỉ đạo tổ chức thực hiện việc đăng ký khai sinh, đăng ký hộ tịch cho trẻ em theo quy định của pháp luật, đảm bảo thực hiện các tiêu chí xã, phường phù hợp với trẻ em theo Kế hoạch.

- Quản lý chặt chẽ việc nhận nuôi con nuôi, nhất là các trường hợp nhận nuôi con nuôi có liên quan đến người nước ngoài; xử lý nghiêm các hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật, vi phạm quyền trẻ em.

## **8. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Chủ trì thực hiện Chương trình nước sạch nông thôn, đảm bảo thực hiện hoàn thành các mục tiêu của Chương trình về lĩnh vực nước sạch, vệ sinh môi trường. Đưa các chỉ tiêu xây dựng xã, phường phục vụ tốt với điều kiện sinh hoạt của trẻ em vào Chương trình xây dựng nông thôn mới của địa phương.

## **9. Công an tỉnh**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh và xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm quyền và lợi ích của trẻ em, đặc biệt là các hành vi bạo lực, bóc lột và xâm hại trẻ em. Bố trí cán bộ xử lý đúng hành vi vi phạm pháp luật với trẻ em ở các cấp và có kế hoạch đào tạo cán bộ giáo dục trẻ em theo hướng thân thiện. Chỉ đạo việc thực hiện đăng ký, quản lý hộ khẩu cho trẻ em tại địa phương, bảo đảm cho mọi trẻ em được đăng ký hộ khẩu kịp thời và đúng theo quy định.

## **10. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố tham mưu UBND tỉnh về quy hoạch, đầu tư xây dựng các điểm vui chơi giải trí dành cho trẻ em ở các huyện, thành phố; lồng ghép việc đầu tư xây dựng các điểm vui chơi trẻ em vào các hạng mục xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến năm

2020; đồng thời chủ trì tổ chức và triển khai các hoạt động tại Khoản 2đ của Kế hoạch.

- Hướng dẫn, tổ chức các cuộc thi văn học nghệ thuật, thể dục thể thao cho trẻ em, quan tâm đến nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Tăng cường thanh tra, kiểm tra và quản lý chặt chẽ các sản phẩm văn hóa, dịch vụ vui chơi, giải trí dành cho trẻ em. Xây dựng các chương trình giáo dục, hỗ trợ các thành viên trong gia đình kỹ năng bảo vệ trẻ em, xây dựng mô hình gia đình văn hóa, bảo vệ chăm sóc trẻ em.

### **11. Sở Thông tin và Truyền thông**

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động truyền thông, giáo dục về chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ và chăm sóc trẻ em; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động thông tin, báo chí, xuất bản, thông tin trên internet dành cho trẻ em và liên quan đến trẻ em; xử lý nghiêm những hành vi sản xuất, phát hành các ấn phẩm, sản phẩm thông tin dành cho trẻ em có nội dung đồi trụy, kích động bạo lực; chỉ đạo việc tăng thời lượng phát sóng, số lượng tin, bài và nâng cao chất lượng tuyên truyền về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

- Chủ trì tổ chức và triển khai các hoạt động tại Khoản 2đ của kế hoạch.

### **12. Các sở, ban ngành, hội đoàn thể liên quan**

Lồng ghép nội dung của Chương trình hành động vì trẻ em giai đoạn 2013 – 2020 vào kế hoạch hoạt động của ngành, đơn vị mình thực hiện.

### **13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh**

Chủ trì, phối hợp với các tổ chức đoàn thể, các tổ chức xã hội phát động phong trào toàn dân tham gia bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 37-CTr/TV của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW của Bộ Chính trị. Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”.

### **14. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

- Trên cơ sở Chương trình hành động số 37-CTr/TV của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và nội dung của Kế hoạch này, tham mưu cho huyện ủy, thành ủy ban hành chương trình, kế hoạch thực hiện tại địa phương mình. Kế hoạch cần phải cụ thể và bảo đảm nguồn lực nhằm thực hiện tốt công tác chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em. Ngân sách bố trí phải tăng dần theo từng năm để nâng cao chất lượng hoạt động theo nhu cầu. Bên cạnh đó, tập trung kiện toàn bộ máy tổ chức, bố trí cán bộ làm công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em của địa phương để thực hiện tốt nhiệm vụ.

- Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn cụ thể hóa chương trình, kế hoạch của cấp trên, phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

- Tăng cường nâng cao chất lượng và công tác thu thập thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất (theo yêu cầu của cấp thẩm quyền) kịp thời về tình hình thực hiện.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, giải pháp của Kế hoạch và tổ chức sơ kết, tổng kết theo định kỳ tại địa phương.

Các sở, ban ngành, các hội, đoàn thể chính trị-xã hội của tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ Kế hoạch này tổ chức triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- TT Tỉnh ủy, TTHĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Công an tỉnh;
- Các hội, đoàn thể chính trị-xã hội;
- VPUB: C, PCVP, KTTH, CBTH;
- Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi;
- Lưu: VT, VHXXHthuy251.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Cao Khoa